

Số: 21/2011/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp
của doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn,
góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế năm 2011**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2011 của
Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng và thời gian gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

1. Gia hạn nộp thuế trong thời gian 01 năm, kể từ ngày đến thời hạn nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2011 của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại Khoản này là các doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí về vốn hoặc lao động theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, trừ: các doanh nghiệp được xếp hạng 1, hạng đặc biệt thuộc các Tập đoàn kinh tế; doanh nghiệp là các công ty tổ chức theo mô hình công ty mẹ - công ty con mà công ty mẹ không phải là doanh nghiệp nhỏ và vừa nắm giữ trên 50% vốn chủ sở hữu của công ty con.

2. Doanh nghiệp vừa và nhỏ quy định tại Khoản 1 Điều này không được gia hạn nộp thuế đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh bất động sản, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, xổ số kiến

thiết, thu nhập từ kinh doanh dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thu nhập từ kinh doanh các mặt hàng không khuyến khích nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

3. Việc gia hạn nộp thuế quy định tại Khoản 1 Điều này chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp thực hiện chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật và đăng ký nộp thuế theo kê khai.

Điều 2. Xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp được gia hạn

1. Số thuế thu nhập doanh nghiệp được gia hạn là số thuế tạm tính hàng quý, số thuế theo quyết toán năm 2011, bao gồm cả số thuế năm 2010 chuyển sang nộp vào năm 2011 theo quy định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

2. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều ngành nghề, lĩnh vực hoạt động thì thuế thu nhập doanh nghiệp được gia hạn không bao gồm số thuế tính trên phần thu nhập từ các hoạt động kinh doanh bất động sản, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, thu nhập từ kinh doanh dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thu nhập từ kinh doanh các mặt hàng không khuyến khích nhập khẩu.

Điều 3. Thời gian gia hạn nộp thuế

1. Thời gian gia hạn nộp thuế đối với số thuế tính tạm nộp của quý I năm 2011 không quá ngày 30 tháng 4 năm 2012.

2. Thời gian gia hạn nộp thuế đối với số thuế tính tạm nộp của quý II năm 2011 không quá ngày 30 tháng 7 năm 2012.

3. Thời gian gia hạn nộp thuế đối với số thuế tính tạm nộp của quý III năm 2011 không quá ngày 30 tháng 10 năm 2012.

4. Thời gian gia hạn nộp thuế đối với số thuế tính tạm nộp của quý IV năm 2011 và số thuế phải nộp theo Quyết toán thuế của năm 2011 không quá ngày 31 tháng 3 năm 2013.

Trường hợp ngày nộp thuế quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này là các ngày nghỉ theo quy định của pháp luật thì thời gian gia hạn nộp thuế được tính từ ngày làm việc tiếp theo.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Quyết định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính QG;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b).^{xh} 290

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng